

Số 12370/TB-SXD

Tây Ninh, ngày 02 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 Luật đấu giá tài sản; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản; Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023; Luật số 140/2025/QH15 ngày 10/12/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-SXD ngày 19/8/2026 của Sở Xây dựng về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản 05 xe ô tô phục vụ công tác chung (biển kiểm soát số 70A-003.82, 70B-0516, 70B-0550, 70B-0580 và 70B – 0638) do Sở Xây dựng quản lý, sử dụng;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 040/2026/299/VPTN ngày 22/8/2026 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Việt Tín (Viettin Valuation);

Căn cứ Biên bản họp số 10858/BB-SXD ngày 03/9/2026 của Hội đồng thanh lý tài sản Sở Xây dựng về việc Thống nhất giá khởi điểm bán đấu giá tài sản thanh lý 05 xe ô tô phục vụ công tác chung (biển kiểm soát số 70A-003.82, 70B-0516, 70B-0550, 70B-0580 và 70B – 0638) do Sở Xây dựng quản lý, sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-SXD ngày 08/9/2026 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản thanh lý 05 xe ô tô phục vụ công tác chung (biển kiểm soát số 70A-003.82, 70B-0516, 70B-0550, 70B-0580 và 70B – 0638) do Sở Xây dựng quản lý, sử dụng;

Căn cứ Thông báo số 12145/TB-SXD ngày 29/9/2026 của Sở Xây dựng về việc Thông báo hủy lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các tiêu chí cụ thể như sau:

I. Tên đơn vị thực hiện lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Tên đơn vị: Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh.

- Địa chỉ: Khối nhà cơ quan 3 - Khu Trung tâm Chính trị Hành chính tỉnh Tây Ninh, số 4, đường Song Hành, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

- Số điện thoại: 0272 3824725

II. Thông tin về tài sản đấu giá và giá khởi điểm: Theo phụ lục đính kèm.

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Mọi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Mức tối đa
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang	2,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
	thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đim giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.	8,0
1.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nào trong năm 2024 có nhiều hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại (tài sản công) được quy định tại điểm h, khoản 1, điều 4, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (nhiều nhất trong tất cả các tổ chức tham gia lựa chọn).	2,0
2.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với đơn vị đang thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá.	4,0
3.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trụ sở chính đang hoạt động trên địa bàn nơi đơn vị thực hiện lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá.	2,0
Tổng số điểm		100

Lưu ý:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp 01 bộ hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá bản giấy (đóng thành quyển).

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại.

- Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn từ chối kết quả lựa chọn thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số điểm cao nhất liên kế để tổ chức cuộc đấu giá hoặc lựa chọn lại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư này và pháp luật có liên quan.

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 04 ngày làm việc, kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh.

- Địa chỉ: Khối nhà cơ quan 3 - Khu Trung tâm Chính trị Hành chính tỉnh Tây Ninh, số 4, đường Song Hành, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

- Hồ sơ nộp trực tiếp tại Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh hoặc gửi qua đường Bưu điện (nếu gửi qua đường Bưu điện thì thời gian được tính theo dấu Bưu điện trước 16 giờ 30 phút của ngày kết thúc thông báo).

- Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả đối với những tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được lựa chọn.

Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh trân trọng thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia lựa chọn./.

Nơi nhận:

- Công đấu giá tài sản quốc gia;
- Trang thông tin điện tử của đơn vị;
- Hệ thống đấu giá trực tuyến BCA;
- Lưu: VT, Hiền.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Dân An

PHỤ LỤC
(Kèm theo thông báo số /TB-SXD ngày /9/2026 của Sở xây dựng)

TT	NỘI DUNG	Xe ô tô, biển kiểm soát 70B-0516	Xe ô tô, biển kiểm soát 70B-0638	Xe ô tô, biển kiểm soát 70B-0580	Xe ô tô, biển kiểm soát 70B-0550	Xe ô tô, biển kiểm soát 70A-003.82
1	Biển số xe ô tô	70B-0516	70B-0638	70B-0580	70B-0550	70A-003.82
2	Nhóm phương tiện	ô tô tải	ô tô chở người đến 8 chỗ	ô tô chở người đến 8 chỗ		
3	Loại phương tiện	ô tô bán tải Pickup capin kép	ô tô con	ô tô con	ô tô tải	ô tô tải (Pickup cabin kép)
4	Nhãn hiệu	ISUZU D-MAX	TOYOTA ZACE GL	FORD	ISUZU	FORD
5	Mã kiểu loại	TFS85H	KF82L-HRMNEU	ESCAPE	NHR55E-FL	RANGER 2AW
6	Số máy	FB0881	7K-0800796	AJ414353	547372	WLAT313577
7	Số khung	RLETFS85H77100603	KF3-6915764	RL05DEKAM7PR04954	JAANHR55E-77102225	THDFDCMRRD2M-01094
8	Số chỗ ngồi	4	8	4	3	5
9	Nước sản xuất	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
10	Năm sản xuất	2007	2005	2007	2007	2002
11	Năm đưa vào sử dụng	2007	2006	2008	2007	2002
12	Niên hạn sử dụng	2032			2032	2027
13	Số đăng ký xe	002027	0000042	002570	0001600	015866
14	Tên chủ xe	Thanh tra Giao thông vận tải	Thanh tra Giao thông vận tải	Ban an toàn Giao thông Tây Ninh	Thanh tra Giao thông vận tải	Cảng vụ đường thủy nội địa

15	Giá khởi điểm	81.000.000đồng	62.000.000đồng	53.000.000đồng	78.000.000đồng	58.000.000đồng
16	Tổng cộng giá khởi điểm	332.000.000 đồng				